TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02054

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV223 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09135102	HÀ HOÀNG	HIẾU	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
20	09135019	DƯƠNG THỊ HỒNG	HOA	DH09TB	1		3,4		3,6	7,0	7	0
21	09135020	PHẠM TRẦN XUÂN	HÒA	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
22	09135104	LÊ THỊ NHẬT	HỒNG	DH09TB	1		3,6		3,4	7,0	7	0
23	09135106	VŨ THỊ MINH	HUỆ	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
24	09135107	NGUYỄN HỮU	HƯNG	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
25	09135108	ĐỖ THỊ	HƯƠNG	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
26	09135023	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
27	09135109	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH09TB	1		3,8		4,2	8,0	8	0
28	09135024	TRẦN LÊ THIÊN	KHANH	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
29	09135111	TRẦN THỊ HOÀNG	KHÁNH	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
30	09135025	LÊ ANH	KHOA	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
31	09135112	LÊ TUẤN	KIỆT	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
32	09135115	TRANG KIM	LAN	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
33	09135027	NGÔ THỊ HỒNG	LẬP	DH09TB	1		3,4		5,1	8,5	8	5
34	08135042	ĐOÀN THUỲ YẾN	LINH	DH08TB	1		3,8		4,7	8,5	8	5
35	09135028	HOÀNG MỸ	LINH	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô T. Ngọc Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Trần Đình Lý

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02054

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV223 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135089	NGUYỄN THỊ BÍCH	ĐOAN	DH09TB	1		3,8		4,1	8,5	8	5
2	09135090	TRẦN SƠN	ĐÔNG	DH09TB	1		3,4		3,1	6,5	6	5
3	09135091	LÊ KHÁNH	GIANG	DH09TB	1	Giang	3,6		3,9	7,5	7	5
4	09135092	PHAN NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
5	~~09135012~~	~~PHAN VĂN~~	~~GIANG~~	~~DH09TB~~								
6	09135093	CAO THỊ	HÀ	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
7	09135095	LÃ THỊ VIỆT	HÀ	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
8	08135020	HOÀNG THỊ NGUYÊN	HẢI	DH08TB	1		3,8		4,2	8,0	8	0
9	~~09135096~~	~~HỒ HÀ~~	~~HẢI~~	~~DH09TB~~								
10	09135097	TỐNG ĐĂNG	HẢI	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
11	09135015	TRƯƠNG THỊ MINH	HẠNH	DH09TB	1		3,6		4,9	8,5	8	5
12	09135098	LÊ THỊ	HẰNG	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
13	09135016	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
14	09135099	LÊ NGỌC	HÂN	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
15	09135100	NGUYỄN THỊ THANH	HẬU	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
16	09135017	LÊ THỊ THU	HIỀN	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
17	09135101	TRẦN THỊ	HIỀN	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
18	09135018	VÕ THỊ	HIỀN	DH09TB	1		3,6		3,4	7,0	7	0

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô T. Ngọc Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Trần Đình Lý

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02055

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV225 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09135142	NGUYỄN VĂN	THANH	DH09TB	1		3,8		3,7	7,5	7	5
38	09135052	HỒ THỊ	THẢO	DH09TB	1		3,8		4,2	8,0	8	0
39	09135053	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
40	09135145	BÙI THỊ THANH	THẮM	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
41	09135146	CHÂU THỊ	THẮM	DH09TB	1		3,8		4,2	8,0	8	0
42	09135055	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
43	09135178	PHAN QUANG	THIỆN	DH09TB	1		3,8		3,7	7,5	7	5
44	09135056	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0

Số bài: 43 ; Số tờ: 43

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thị Thanh Thảo

Phạm Thị Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

ThS. Trần Đình Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02055

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - **phút** Phòng thi PV225 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (%)	Điểm thi (60 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
~~19~~	~~09135129~~	~~TRẦN VÕ MINH~~	~~NHẬT~~	~~DH09TB~~								
20	08135065	ĐÀO NGỌC THẢO	NHI	DH08TB	1		3,6		4,2	8,0	8	0
21	09135131	ĐOÀN THỊ HỒNG	NHUNG	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
22	09135132	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	DH09TB	1		3,6		4,7	8,5	8	5
23	09135134	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
24	09135135	LƯƠNG THẾ	PHƯƠNG	DH09TB	1		3,6		1,9	5,5	5	5
25	09135137	NGUYỄN VĂN	QUANG	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
26	09135045	PHAN MẠNH	QUÂN	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
27	09135046	TĂNG THỊ	QUỐC	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
28	07135058	TRẦN MINH	QUÝ	DH08TB	1		3,6		2,7	6,5	6	5
29	09135139	PHẠM THỊ ÁNH	QUYÊN	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
30	09135047	VÕ THỊ HẠ	QUYÊN	DH09TB	1		3,8		3,2	7,0	7	0
31	09135048	BÙI LƯU	SƠN	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
32	08135082	LÊ THANH	TÂM	DH08TB	1		3,6		4,2	8,0	8	0
33	09135049	MAI ĐỖ MINH	TÂM	DH09TB	1		3,4		3,6	7,0	7	0
34	09135050	NGUYỄN NHỰT	TẤN	DH09TB	1		3,6		2,9	6,5	6	5
35	09135051	HUỲNH THỊ	THANH	DH09TB	1		3,6		4,7	8,5	8	5
36	09135141	NGUYỄN HỮU	THANH	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0

Số bài: 43 ; Số tờ: 43

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

ThS. Trần Đình Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

2

Mã nhận dạng 02055

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV225 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (4r %)	Đ2 (%)	Điểm thi (6 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135029	LÊ NGỌC	LINH	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
2	09135031	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
3	09135033	LÊ VĂN	LỘC	DH09TB	1		3,6		2,9	6,5	6	5
4	09135118	HUỲNH YẾN	LY	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
5	09135035	NGUYỄN THỊ THIÊN	LÝ	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
6	09135119	NGÁN THỊ	MAI	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
7	09135120	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
8	09135036	HOÀNG ĐỨC	MẠNH	DH09TB	1		3,6		3,4	7,0	7	0
9	09135121	NGUYỄN THỊ	MINH	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
10	09135041	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÁT	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
11	09135123	TRẦN NGUYỄN THIÊN	NGÂN	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
12	09135124	NGUYỄN	NGỌ	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
13	09135179	NGUYỄN THỊ MỸ	NGỌC	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
14	09135125	THIỀU HỒNG	NGỌC	DH09TB	1		3,6		4,9	8,5	8	5
15	09135126	BÙI KIM	NGUYÊN	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
16	09135043	ĐẶNG THẢO	NGUYÊN	DH09TB	1		3,6		5,4	9,0	9	0
17	09135044	TRẦN THỊ THẢO	NGUYÊN	DH09TB	1		3,6		5,4	9,0	9	0
18	09135128	NGUYỄN LÊ THANH	NHÃ	DH09TB	1		3,8		4,7	8,5	8	5

Số bài: 13 Số tờ: 13

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

ThS. Trần Đình Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02056

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV227 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09135166	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYẾN	DH09TB	1		3,8		4,7	8,5	8	5
20	09135064	NGUYỄN THỊ BẠCH	TUYẾT	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
21	09135168	NGUYỄN HỮU THỤC	UYÊN	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
22	09135169	NGÔ THỊ CẨM	VÂN	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
23	09135170	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
24	09135171	LƯƠNG DUY	VẬN	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
25	09135172	NGUYỄN THỊ HOA	VIÊN	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
26	09135173	ĐOÀN CÔNG	VIỆT	DH09TB	1		3,6		4,9	8,5	8	5
27	09135067	LÊ ANH	VŨ	DH09TB	1		3,4		5,1	8,5	8	5
28	09135174	NGUYỄN ĐÌNH	VŨ	DH09TB	1		3,4		3,1	6,5	6	5
29	09135068	NGUYỄN ĐOÀN	VŨ	DH09TB	1		3,4		3,6	7,0	7	0
30	09135175	TRẦN XUÂN	VŨ	DH09TB	1		3,6		1,9	5,5	5	5

Số bài: 29 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

ThS. Trần Đình Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02056

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV227 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135147	ĐÀO HỒNG	THƠ	DH09TB	1		3,4		4,5	8,0	8	0
~~2~~	~~09135057~~	~~ĐỒNG THỊ MINH~~	~~THƠ~~	~~DH09TB~~								
3	09135150	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÙY	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
4	09135148	HÀ THỊ	THÚY	DH09TB	1		3,8		3,7	7,5	7	5
5	09135149	NGUYỄN THỊ	THÚY	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
6	09135154	TRẦN HOÀI	THƯƠNG	DH09TB	1		3,8		4,7	8,5	8	5
7	09135059	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	DH09TB	1		3,6		4,9	8,5	8	5
8	09135060	NGUYỄN KIM	TIỀN	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
9	09135156	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	DH09TB	1		3,6		2,9	6,5	6	5
10	09135157	HUỲNH THANH	TOÀN	DH09TB	1		3,6		3,4	7,0	7	0
11	09135159	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
12	09135160	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRANG	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
13	09135161	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
14	08135103	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	DH08TB	1		3,8		4,2	8,0	8	0
15	09135163	TRẦN THỊ THÚY	TRÂM	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
16	09135065	NGUYỄN THỊ THANH	TÚ	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
17	09135164	LÊ MINH	TUẤN	DH09TB	1		3,6		4,9	8,5	8	5
18	09135063	NGUYỄN THỊ MINH	TUYỀN	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0

Số bài: 18 ; Số tờ: 18

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; • Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

ThS. Trần Đình Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02043

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV219 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09135084	ĐỖ THANH	DIỆU	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
20	09135085	PHẠM THỊ PHƯƠNG	DUNG	DH09TB	1		3,8		4,2	8,0	8	0
21	09135009	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
22	09135008	VŨ KHẮC	DUY	DH09TB	1		3,6		3,4	7,0	7	0
23	09135087	ĐỖ QUAN	ĐẠI	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
24	09135010	NGUYỄN MẠNH	ĐẠT	DH09TB	1		3,6		3,4	7,0	7	0
25	08135017	PHAN HẢI	ĐĂNG	DH08TB	1		3,8		3,7	7,5	7	5
26	09135088	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐIỆP	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5

Số bài: 26 ; Số tờ: 26

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Thị Nhã Khuê

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

ThS. Trần Đình Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02043

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV219 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135001	TRẦN NGUYỄN T THÙY	AN	DH09TB	1		3,6		4,9	8,5	8	5
2	09135070	CAO MAI	ANH	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
3	09135071	ĐỖ VĂN	ANH	DH09TB	1		3,6		3,4	7,0	7	0
4	09135072	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
5	09135073	PHAN THỊ PHƯƠNG	ÁNH	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
6	09135003	NGUYỄN THỊ NGỌC	BẢO	DH09TB	1		3,8		4,2	8,0	8	0
7	09135074	NGUYỄN THANH	BẢY	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
8	09135077	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
9	09135004	NGUYỄN HỮU	BÌNH	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
10	09135005	NGUYỄN VIỆT THÁI	BÌNH	DH09TB	1		3,6		2,9	6,5	6	5
11	09135076	PHẠM VŨ	BÌNH	DH09TB	1		3,6		2,9	6,5	6	5
12	09135006	HUỲNH	CHÂU	DH09TB	1		3,4		4,1	7,5	7	5
13	09135079	HỒ THỊ KIM	CHI	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
14	09135007	TRẦN QUỐC	CHÍNH	DH09TB	1		3,6		3,4	7,0	7	0
15	09135080	BẠCH THỊ HỒNG	CÚC	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0
16	09135081	NGUYỄN PHÚ	CƯỜNG	DH09TB	1		3,6		3,9	7,5	7	5
17	09135082	ĐOÀN NGỌC	DANH	DH09TB	1		3,6		4,4	8,0	8	0
18	09135083	HUỲNH CÔNG	DANH	DH09TB	1		3,4		4,6	8,0	8	0

Số bài: 26 ; Số tờ: 26

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

ThS. Trần Đình Lý